

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 4 - 2019

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Võ Sỹ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - là thư ký Tòa án

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bảo N, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 104A, đường Q, khóm N, phường N, thành phố C, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Huỳnh C D – Luật sư của Văn Phòng luật sư Huỳnh Công D thuộc Đoàn luật sư tỉnh C (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Võ Thành C, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 104A, đường Q, khóm N, phường N, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bảo N và anh Võ Thành C kết hôn vào ngày 17/11/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh C. Quá trình sống chung theo chị N là có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, nhiều lần chị bỏ về nhà cha mẹ ruột để sống. Trước đây chị đã nộp đơn xin ly hôn nhưng sau khi được Tòa án hòa giải động viên thì chị rút đơn khởi kiện mong vợ chồng có thể hàn gắn chung sống. Tuy nhiên đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thành C.

Về con chung: Chị N, anh C xác định có 02 người con chung tên Võ Nguyễn Bảo C, sinh ngày 23/10/2009 và Võ Kim C, sinh ngày 30/7/2014. Hiện nay các con đang sống chung với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có.

Đối với anh Võ Thành C Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng anh không có mặt nhưng ngày 13/4/2019 Tòa tiến hành làm việc ghi ý kiến anh Võ Thành C cũng thừa nhận giữa vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 02/2018. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Bảo N. Về con chung thống nhất giao 02 con cho chị N nuôi và không cấp dưỡng theo đúng yêu cầu chị N; Về tài sản chung, nợ chung anh xác định không có.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ý kiến trình bày cho rằng về hôn nhân của chị Nguyễn Bảo N và anh Võ Thành C hiện đã không còn hạnh phúc do mâu thuẫn trầm trọng đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần không thành nên đề nghị Tòa án xem xét cho chị N được ly hôn với anh C; Về con chung thì hiện nay cả hai cháu đang ở với chị N nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao hai con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bảo N đối với anh Võ Thành C được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử, không tiến hành hòa giải và xin khước từ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Thành C.

[2] Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Bảo N thấy rằng, chị N, anh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh C ngày 17/11/2007 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật C nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn có phát sinh nhiều mâu thuẫn, điều này cũng được cả chị N và anh C thừa nhận. Mặc dù anh chị cũng cố gắng hàn gắn để tiếp tục chung sống, thể hiện qua việc trước đây chị N đã nộp đơn khởi kiện và chị đã rút lại đơn khởi kiện nhưng đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên hiện cả chị N và anh C cùng thống nhất ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của chị N và anh C thể hiện sự mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị N, anh C đã thống nhất thuận tình ly hôn trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh, chị ly hôn.

[3] Về con chung: Chị N, anh C xác định có 02 người con chung tên Võ Nguyễn Bảo Châu, sinh ngày 23/10/2009 và Võ Kim Châu, sinh ngày 30/7/2014. Hiện nay các con đang sống chung với chị N, khi ly hôn chị N, anh C thống nhất giao con cho chị N nuôi dưỡng, việc thỏa thuận này cũng phù hợp với ý chí nguyện vọng của cháu Võ Nguyễn Bảo C, và việc thỏa thuận giao con cho chị N nuôi dưỡng anh C không cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh C

không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh C xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Bảo N và anh Võ Thành C thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Võ Nguyễn Bảo C, sinh ngày 23/10/2009 và Võ Kim C, sinh ngày 30/7/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh C không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh C xác định không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị N phải nộp. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002076 vào ngày 20/02/2019, được đối trừ, chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Trúc

Trịnh Xuân Trúc

Nơi nhận:

- VKSND Tp Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường 5, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Trúc

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào ngày 16 tháng 4 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Xuân Trúc.
 Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân
 Ông Võ Sỹ Hùng

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, về việc xin ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bảo N, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 104A, Quang trung, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Huỳnh C D – Luật sư của Văn Phòng luật sư Huỳnh C D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Võ Thành C, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 104A, Quang trung, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Bảo N và anh Võ Thành C thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Võ Nguyễn Bảo Châu, sinh ngày 23/10/2009 và Võ Kim Châu, sinh ngày 30/7/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh C không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh C xác định không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị N phải nộp. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002076 vào ngày 20/02/2019, được đối trừ, chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc cùng ngày 16 tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Trúc

